

Số: 13 /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày 24 tháng 11 năm 2021

**BÁO CÁO**

**Tình hình phân bổ các nguồn kinh phí chưa giao chi tiết từ đầu năm và nguồn kinh phí bổ sung trong năm 2021; tình hình sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2021**  
(Tính đến ngày 19/11/2021)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình phân bổ các nguồn kinh phí chưa giao chi tiết từ đầu năm và nguồn kinh phí bổ sung trong năm 2021, cụ thể như sau:

**I. VỀ KINH PHÍ CHƯA GIAO CHI TIẾT TẠI QUYẾT ĐỊNH 2268/QĐ-UBND NGÀY 10/12/2020 CỦA UBND TỈNH VÀ CÁC NGUỒN BỔ SUNG**

**1. Tổng nguồn kinh phí chưa giao chi tiết từ đầu năm, nguồn năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021, nguồn Trung ương bổ sung trong năm, nguồn thu hồi kinh phí đã giao cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trong năm 2021: 984.210 triệu đồng, trong đó:**

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Nguồn kinh phí	Số phải phân bổ trong năm 2021
a) Nguồn cân đối ngân sách tỉnh điều hành năm 2021:	280.760
- Vốn đầu tư nguồn NSDP cân đối:	117.822
- Vốn sự nghiệp nguồn NSDP cân đối:	123.000
- Dự phòng ngân sách:	39.938
b) Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu trong dự toán đầu năm:	200.358
- Vốn đầu tư:	195.000
- Vốn sự nghiệp:	5.358
c) Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021:	153.900
d) Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2021:	98.924
đ) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021:	60.402
e) Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021:	133.609

f) Nguồn thu hồi trong năm	56.257
- <i>Vốn sự nghiệp nguồn NSDP cân đối:</i>	30.045
- <i>Dự phòng nhân sách</i>	24.889
- <i>Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu</i>	1.323

**2. Tổng kinh phí đã phân bổ chi tiết cho các đơn vị, địa phương trong năm 2021: 885.959 triệu đồng (đã bao gồm các Tờ trình của Sở Tài chính đến ngày 19/11/2021), trong đó:**

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

<b>Nguồn kinh phí</b>	<b>Số phải phân bổ trong năm 2021</b>
a) Nguồn cân đối ngân sách tỉnh điều hành năm 2021:	255.275
- <i>Vốn đầu tư nguồn NSDP cân đối:</i>	117.822
- <i>Vốn sự nghiệp nguồn NSDP cân đối:</i>	98.081
- <i>Nguồn dự phòng</i>	39.372
b) Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu trong dự toán đầu năm:	200.330
- <i>Vốn đầu tư:</i>	195.000
- <i>Vốn sự nghiệp:</i>	5.330
c) Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021:	153.900
d) Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2021:	97.423
đ) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021:	60.402
e) Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021:	118.629

**3. Số kinh phí còn lại chưa phân bổ đến ngày 19/11/2021: 98.251 triệu đồng, trong đó:**

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

<b>Nguồn kinh phí</b>	<b>Số phải phân bổ trong năm 2021</b>
a) Nguồn cân đối ngân sách tỉnh điều hành:	80.418
- <i>Vốn sự nghiệp nguồn NSDP cân đối:</i>	54.963
- <i>Dự phòng ngân sách:</i>	25.455
b) Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu trong dự toán đầu năm (vốn sự nghiệp):	78.000
d) Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2021:	2.774
e) Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách cấp tỉnh năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021:	14.981

(Chi tiết theo Biểu 01 đính kèm)

**\* Một số nguyên nhân nguồn kinh phí đến nay chưa phân bổ:**

Năm 2021, công tác Tài chính - Ngân sách của tỉnh thực hiện trong tình hình dịch bệnh Covid -19 bùng phát, diễn biến hết sức phức tạp, vì vậy công tác chỉ đạo điều hành ngân sách theo tinh thần triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, dừng tất cả các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, hạn chế tối đa việc bổ sung kinh phí trong năm. Bên cạnh việc thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ về cắt giảm 50% kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên đã giao cho các cơ quan, đơn vị theo Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ, UBND tỉnh còn chỉ đạo tiếp tục rà soát cắt giảm các nhiệm vụ triển khai thực hiện không hết hoặc tạm dừng không triển khai thực hiện thêm 02 đợt thu hồi về ngân sách cấp tỉnh để bổ sung nguồn sẵn sàng cho công tác phòng, chống dịch Covid -19; phòng chống thiên tai và các nhiệm vụ quan trọng khác của địa phương, với tổng số tiền thu hồi: 56.257 triệu đồng.

Ngoài ra, do thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 nên một số nhiệm vụ chi theo dự kiến đầu năm đã không triển khai thực hiện được như kinh phí đào tạo, tập huấn; kinh phí tổ chức các ngày lễ lớn... Một số nhiệm vụ các đơn vị tổ chức triển khai chậm đã ảnh hưởng đến công tác phân bổ chi tiết nguồn vốn chưa giao như chi cho giải phóng mặt bằng Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Dự án "Nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đang sử dụng hiện nay đến cấp xã" của Sở Thông tin và Truyền thông.

**II. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2021**

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Khoản mục	Giá trị
a) Số đầu năm	39.938
b) Số tăng trong năm, trong đó:	24.889
- Thu từ nguồn cắt giảm 50% kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên đã giao cho các đơn vị theo Nghị quyết	13.480
- Thu hồi kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh do cắt giảm nhiệm vụ triển khai thực hiện không hết hoặc tạm dừng không triển khai thực hiện	7.500
- Thu hoàn trả từ nguồn Trung ương cấp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, hỗ trợ chủ vật nuôi có lợn bị tiêu hủy do dịch tả lợn Châu Phi năm 2020	3.909
c) Số đã phân bổ:	39.372
d) Số còn lại:	25.455

Nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh trong năm đã được sử dụng theo đúng quy định của Luật Ngân sách, trong đó chủ yếu chi cho công tác diễn tập phòng thủ cấp tỉnh là 12.615 triệu đồng; chi cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid: 16.137 triệu đồng; Chi phòng, chống dịch bệnh vật nuôi: 5.521 triệu đồng...

(Chi tiết theo Biểu 02 đính kèm)

### III. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGUỒN KINH PHÍ CHƯA GIAO CHI TIẾT

Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán thì được chuyển nguồn ngân sách từ năm trước sang năm sau, do vậy Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến phân bổ chi tiết nguồn kinh phí còn lại, nếu nhiệm vụ nào triển khai không kịp trong năm sẽ chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục thực hiện theo quy định, nội dung cụ thể như sau:

Nội dung chi	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)	Ghi chú
1. Mua xe ô tô phục vụ công tác chung và 01 xe ô tô chuyên dùng cho Đoàn Nghệ thuật Dân tộc tỉnh	14.000	Có trong dự toán đầu năm, UBND tỉnh đã xin chủ trương của BTV Tỉnh ủy
2. Kinh phí đối ứng giải phóng mặt bằng cho các dự án sửa chữa, xử lý điểm đen tai nạn giao thông tuyến QL3, QL3B	11.300	Bộ Giao thông vận tải đã có quyết định phê duyệt dự án, UBND tỉnh đã cam kết bố trí vốn đối ứng giải phóng mặt bằng
3. Kinh phí cho sự nghiệp y tế: Phòng chống dịch Covid-19, bố trí một phần thực hiện đề án mua sắm trang thiết bị y tế cho tuyến huyện	11.000	Sở Y tế đã có Tờ trình số 4340/TTr-SYT ngày 17/11/2021 với kinh phí đề nghị 5.715 triệu đồng và đề án đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đã được UBND tỉnh phê duyệt
4. Dự án "Nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đang sử dụng hiện nay đến cấp xã"	5.845	Dự án đã được phê duyệt, UBND tỉnh đang xin ý kiến điều chỉnh phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021
5. Thưởng công trình phúc lợi theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông; Trả nợ quyết toán dự án không bố trí được từ vốn đầu tư công	1.473	Đã có Quyết định khen thưởng, UBND tỉnh đang xin ý kiến điều chỉnh phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2020 chuyển nguồn sang năm 2021
6. Kinh phí bố trí cho các dự án quy hoạch chuyên ngành (dự kiến bố trí 70%)	10.000	Cho 02 dự án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 các Cụm Công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quy hoạch vùng liên huyện Chợ Đồn, Ba Bể, Bạch Thông (thuộc nhiệm vụ chi của địa phương theo Hướng dẫn số 12739/BTC-HCSN ngày 08/11/2021 của Bộ Tài chính)
7. Các nhiệm vụ chi cần thiết khác từ nay đến cuối năm; trường hợp không sử dụng hết sẽ bố trí một phần cho công tác chuẩn bị của các xã về đích Nông thôn mới năm 2022	24.791	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi cho Lễ kỷ niệm 25 năm ngày tái lập tỉnh; mua màn hình LED.</li> <li>- Hỗ trợ làm hạng mục phòng cháy chữa cháy của Khu Công nghiệp Thanh Bình;</li> <li>- Thuê tư vấn định giá tài sản trên đất đã thu hồi của Công ty Cổ phần SAHABAK;</li> <li>- Thuê dịch vụ Công nghệ thông tin trung tâm điều hành thông minh (IOC) và hệ</li> </ul>

		tâm điều hành thông minh (IOC) và hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; - Nhiệm vụ khảo sát, đánh giá tiềm năng khoáng sản, dự tính quy mô tài nguyên đối với khoáng vật làm vật liệu xây dựng thông thường...; - Hỗ trợ 08 xã về đích NTM năm 2022.
8. Các khoản chuyển nguồn sang năm 2022 theo quy định	16.990	Gồm: Kinh phí cải cách tiền lương; Kinh phí thu hồi 10% của các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; Kinh phí thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa; Nguồn chính sách An sinh xã hội còn dư
9. Các khoản chuyển trả Ngân sách Trung ương	2.852	Do hết nhiệm vụ chi, không kịp triển khai giải ngân
<b>Tổng cộng</b>	<b>98.251</b>	

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH&ĐT;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Lan, Tuyệt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đăng Bình**

**BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH PHÂN BỐ CÁC NGUỒN KINH PHÍ NĂM 2021**  
(Tính đến thời điểm ngày 19/11/2021)

(Kèm theo Báo cáo số 413/BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Nguồn kinh phí	Dự toán đầu năm	Số chuyển nguồn năm 2020 sang	Số bổ sung, thu hồi trong năm	Số điều chỉnh		Tổng số phân bổ trong năm 2021	Còn lại chưa phân bổ
					Giảm	Tăng		
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>481.118</b>	<b>347.911</b>	<b>155.181</b>	<b>7.318</b>	<b>7.318</b>	<b>885.959</b>	<b>98.251</b>
A	Nguồn kinh phí tính điều hành năm 2021	481.118	60.402	56.257	0	0	516.007	81.769
I	Nguồn ngân sách địa phương cân đối	280.760	0	54.934	0	0	255.275	80.419
1	Vốn đầu tư	117.822	0	0	0	0	117.822	0
1.1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước	102.822					102.822	0
1.2	Chi đầu tư từ nguồn Xổ số kiến thiết	15.000					15.000	0
2	Kinh phí sự nghiệp	123.000	0	30.045	0	0	98.081	54.963
2.1	Chi sự nghiệp kinh tế	48.000		7.955			35.657	20.298
2.2	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	17.000					13.474	3.526
2.3	Chi sự nghiệp y tế	10.000		5.392			4.388	11.004
2.4	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	3.000					2.920	80
2.5	Chi sự nghiệp hoạt động môi trường						0	0
2.6	Chi sự nghiệp VH TT	1.600					263	1.337
2.7	Chi sự nghiệp thể dục thể thao						0	0
2.8	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình						0	0
2.9	Chi đảm bảo xã hội						0	0
2.10	Chi quản lý hành chính	27.400		16.698			35.615	8.483
2.11	Chi an ninh						0	0
2.12	Chi quốc phòng						0	0
2.13	Chi khác ngân sách	1.000					92	908
2.14	Chi thực hiện cải cách tiền lương	15.000					5.673	9.327
3	Dự phòng ngân sách	39.938		24.889			39.372	25.455
II	Dự toán chưa phân bổ Trung ương bổ sung có mục tiêu	200.358	0	1.323	0	0	200.330	1.351
II.1	Vốn sự nghiệp	5.358	0	1.323	0	0	5.330	1.351
1	Vốn nước ngoài	5.050					5.050	-
2	Vốn trong nước	308	0	1.323	0	0	280	1.351
2.1	Chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3-5 tuổi	28					0	28

TT	Nguồn kinh phí	Dự toán đầu năm	Số chuyển nguồn năm 2020 sang	Số bổ sung, thu hồi trong năm	Số điều chỉnh		Tổng số phân bổ trong năm 2021	Còn lại chưa phân bổ
					Giảm	Tăng		
2.2	Kinh phí hỗ trợ an ninh, quốc phòng	280					280	0
2.3	Cắt giảm KP Quản lý, sử dụng đất trồng lúa năm 2021 theo ND số 35 do không thực hiện			50				50
2.4	Thu hồi kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh do cắt giảm nhiệm vụ triển khai thực hiện không hết hoặc tạm dừng không triển khai thực hiện năm 2021			1.273				1.273
<b>II.2</b>	<b>Vốn đầu tư</b>	<b>195.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>195.000</b>	<b>0</b>
1	Vốn nước ngoài	-					0	
2	Vốn trong nước	195.000	0	0	0	0	195.000	0
-	Chương trình, dự án, nhiệm vụ	195.000					195.000	0
<b>III</b>	<b>Nguồn thực hiện chính sách tiền lương năm 2020 chuyển sang năm 2021</b>		<b>60.402</b>				<b>60.402</b>	<b>0</b>
<b>B</b>	<b>Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2020 chuyển sang năm 2021</b>		<b>153.900</b>				<b>153.900</b>	<b>-</b>
<b>C</b>	<b>Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu năm 2021</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>98.924</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>97.423</b>	<b>1.501</b>
1	Kinh phí bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (đợt 1)			5.252			5.252	0
2	Bổ sung kinh phí hỗ trợ sản xuất nông nghiệp khôi phục vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2020			1.640			1.640	0
3	Kinh phí bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (đợt 2)			5.252			5.252	0
4	Kinh phí lập quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt			30.000			30.000	0
5	Kinh phí tiêu hủy lợn mắc bệnh dịch tả lợn Châu phi năm 2020			3.909			3.909	0
6	Kinh phí bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 (đợt 3)			3.000			3.000	0
7	Bổ sung kinh phí cho công tác bảo vệ và phát triển rừng năm 2021			10.300			8.799	1.501
8	Bổ sung kinh phí thực hiện CTMT giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020 thực hiện trong năm 2021			9.900			9.900	0

TT	Nguồn kinh phí	Dự toán đầu năm	Số chuyển nguồn năm 2020 sang	Số bổ sung, thu hồi trong năm	Số điều chỉnh		Tổng số phân bổ trong năm 2021	Còn lại chưa phân bổ
					Giảm	Tăng		
9	Việc bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình MTQG XDNTM năm 2021			8.329			8.329	0
10	Kinh phí sự nghiệp môi trường do NSTW hỗ trợ			21.342			21.342	0
<b>D</b>	<b>Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2020 chuyển sang</b>		<b>133.609</b>	<b>0</b>	<b>7.318</b>	<b>7.318</b>	<b>118.629</b>	<b>14.981</b>
1	Phân bổ cho các huyện, thành phố để hỗ trợ hộ nghèo đón Tết Tân Sửu năm 2021 từ nguồn UBND tỉnh Bắc Ninh hỗ trợ năm 2020		500				500	0
2	Trả nợ các khoản vay, tạm ứng ngân sách		28.987	0	0	0	28.987	0
-	Trả nợ gốc vốn vay của ngân sách cấp tỉnh		3.000				3.000	0
-	Trả nợ gốc khoản vay lại vốn vay ODA của Chính phủ cho Chương trình đô thị miền núi phía Bắc (Thành phố Bắc Kạn)		25.000				25.000	0
-	Trả nợ gốc, lãi của Dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Bắc Kạn)		987				987	0
3	Thực hiện chính sách an sinh xã hội		20.000	0	341	0	15.497	4.163
-	Kinh phí thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định về chính sách hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, công chức cấp xã có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ việc		5.000		341		497	4.163
-	Dự kiến thực hiện chính sách an sinh xã hội phát sinh		15.000				15.000	0
4	Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng (Chi một số công trình, dự án có tính chất đầu tư XD CB)		81.122	0	4.194	6.318	73.428	9.818
4.1	Trả nợ quyết toán các công trình, dự án		13.442	0	0	473	13.442	473
-	Dự án Trụ sở UBND xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông		2.408				2.408	0
-	Công trình khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông bước 1 năm 2020		10.956				10.956	0
-	Dự án Tôn tạo di tích lịch sử địa điểm lưu niệm nơi Bác Hồ dừng chân trên đường đi Pác Bó về Tân Trào tháng 5 năm 1945		62				62	0
-	Dự án Khắc phục sạt lở đất tại khu dân cư Tổ 16 Phường Sông Cầu, Thành phố Bắc Kạn		16				16	0



TT	Nguồn kinh phí	Dự toán đầu năm	Số chuyển nguồn năm 2020 sang	Số bổ sung, thu hồi trong năm	Số điều chỉnh		Tổng số phân bổ trong năm 2021	Còn lại chưa phân bổ
					Giảm	Tăng		
-	DA cải tạo nâng cấp nhà ở bán trú Trường PTDT bán trú THCS Cao Tân, huyện Pác Nặm					287	0	287
-	Khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông bước 1 năm 2020 đoạn Km5+800 - Km6+100, ĐT258 tỉnh Bắc Kạn					186	0	186
4.2	<b>Tăng chi đầu tư một số công trình, dự án quan trọng</b>		<b>67.680</b>	<b>0</b>	<b>4.194</b>	<b>5.845</b>	<b>59.986</b>	<b>9.345</b>
-	Kinh phí cải tạo, nâng cấp các công trình phòng thủ tỉnh năm 2021		6.000				6.000	0
-	Hỗ trợ xây dựng căn cứ chiến đấu phục vụ diễn tập phòng thủ năm 2021 đối với 02 huyện đáy (huyện Bạch Thông, Thành phố Bắc Kạn)		5.000				5.000	0
-	Hỗ trợ kinh phí cho các xã về đích nông thôn mới năm 2021		15.650				15.650	0
-	Dự án khắc phục sạt lở đất xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm		1.800				1.800	0
-	Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng chợ bò xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm (Đường vào chợ bò xã Nghiên Loan)		3.000				3.000	0
-	Công trình nạo vét bùn đất trước cửa hang Pác Chấn chống ngập thôn Cạn Poóng, xã Nam Cường, huyện Chợ Đồn		2.500				2.500	0
-	Công trình Khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo giao thông đoạn Km5+800 - Km6+100 ĐT 258		3.000		194		2.806	0
-	Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa lớn các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh do Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn quản lý		5.000				5.000	0
-	Dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng điểm tham quan Động Hua Mạ, xã Quảng Khê, huyện Ba Bể.		3.000				3.000	0
-	Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho Trung tâm y tế Thành phố Bắc Kạn và Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn		3.230				3.230	0
-	Dự án mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu trên địa bàn tỉnh		12.000				12.000	0
-	Kinh phí Lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn		2.000		2.000		0	0

TT	Nguồn kinh phí	Dự toán đầu năm	Số chuyển nguồn năm 2020 sang	Số bổ sung, thu hồi trong năm	Số điều chỉnh		Tổng số phân bổ trong năm 2021	Còn lại chưa phân bổ
					Giảm	Tăng		
-	Kinh phí Lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích Quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể		2.000			2.000	0	0
-	Kinh phí bố trí triển khai thực hiện các dự án PTSX từ 10% kinh phí thu hồi của các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		3.200				0	3.200
-	Kinh phí thực hiện bảo vệ, phát triển đất trồng lúa từ số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp vào ngân sách tỉnh của các tổ chức, cá nhân khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ		300				0	300
-	Kinh phí thuê dịch vụ CNTT đối với hệ thống điều khiển Hội nghị truyền hình trực tuyến tại điểm cầu cấp tỉnh và mua thiết bị đầu cuối cho phòng họp tại các đơn vị, địa phương thuộc dự án " nâng cấp, mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đang sử dụng hiện nay đến cấp xã					5.845	0	5.845
5	Dự kiến kinh phí thường vượt thu cho các cấp ngân sách		3.000			2.783	217	0
6	Thưởng công trình phúc lợi cho UBND xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông theo Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ					1.000	0	1.000

**TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH CẤP TỈNH  
ĐẾN HẾT NGÀY 19/11/2021**

*(Kèm theo Báo cáo số 813 /BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Số tiền
<b>I</b>	<b>DỰ TOÁN ĐẦU NĂM 2021</b>	<b>39.938</b>
<b>II</b>	<b>SỐ TĂNG TRONG NĂM 2021</b>	<b>24.889</b>
1	Thu từ nguồn cắt giảm 50% kinh phí tổ chức hội nghị, công tác phí và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên đã giao cho các đơn vị theo Nghị quyết	13.480
2	Thu hồi kinh phí của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh do cắt giảm nhiệm vụ triển khai thực hiện không hết hoặc tạm dừng không triển khai thực hiện	7.500
3	Thu hoàn trả từ nguồn Trung ương cấp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, hỗ trợ chủ vật nuôi có lợn bị tiêu hủy do dịch tả lợn Châu Phi năm 2020	3.909
<b>III</b>	<b>SỐ PHÂN BỐ TRONG NĂM 2021</b>	<b>39.372</b>
1	Cấp bổ sung KP cho Sở Y tế để phòng chống Covid 19	2.593
2	Cấp bổ sung KP cho Sở Y tế để phòng chống Covid 19	1.757
3	Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, hỗ trợ chủ vật nuôi có lợn bị tiêu hủy do dịch tả lợn Châu Phi	5.166
4	Cấp bổ sung kinh phí cho các địa phương thực hiện Chương trình nông thôn mới từ 2% KP tiết kiệm chi thường xuyên 2021	3.591
5	Cấp bổ sung kinh phí cho Bộ Chỉ huy quân sự để đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở	251
6	Cấp bổ sung kinh phí cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh để thực hiện diễn tập phòng thủ khu vực tỉnh năm 2021	8.888
7	Cấp KP cho Công an tỉnh để lắp đặt thiết bị KSCAN 420 trở; Cấp KP cho BCH Quân sự để phòng chống Covid 19 42 trở	462
8	Về việc cấp bổ sung kinh phí cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh để đảm bảo cho cán bộ, công dân trong khu cách ly tập trung và lắp đặt hệ thống camera giám sát tại Trung đoàn 750 tỉnh Bắc Kạn	410
9	Cấp bổ sung kinh phí cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh để Tổ chức Hội thi pháp luật về Dân quân tự vệ và khảo sát, đo đạc, thiết lập khu vực cấm bay trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	248
10	Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ (tiêm vắc xin viêm da nổi cục trâu bò 189 trở; đón người lao động từ vùng dịch Bắc Kạn 284,165 trở)	473
11	Cấp hỗ trợ kinh phí cho UBND huyện Bạch Thông và UBND Thành phố Bắc Kạn để thực hiện diễn tập khu vực phòng thủ năm 2021 (BT:1,5 tỷ; TP 1,5 tỷ) (VB (mật)	3.000

STT	Nội dung	Số tiền
12	Cấp bổ sung kinh phí cho Sở Y tế để thực hiện mua sắm phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu, thuốc phục vụ hoạt động điều trị người bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021	3.075
13	Về việc cấp hỗ trợ kinh phí cho Công an tỉnh để thực hiện nhiệm vụ thực binh phương án A2 trong diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2021 (VB mật)	600
14	Bổ sung kinh phí cho Sở Y tế để thực hiện mua sắm vật tư, hóa chất, sinh phẩm, phương tiện phòng hộ cá nhân phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021	1.041
15	Cấp bổ sung kinh phí cho Sở Thông tin và truyền thông để diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2021	127
16	Cấp bổ sung kinh phí cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ (đợt1) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	2.126
17	Cấp bổ sung kinh phí cho Bộ chỉ huy quân sự để đảm bảo cho cán bộ, công dân trong khu cách ly tập trung Trung đoàn 750	647
18	Cấp bổ sung kinh phí cách ly y tế và một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ (đợt 1) cho UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	1.495
19	Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ (tiêm vắc xin viêm da nổi cục trâu bò 355,2 trđ; tiêm phòng vắc xin Covid-19 324,8 trđ)	680
20	Cấp bổ sung kinh phí cho Sở Y tế để chi trả phụ cấp đặc thù đối với cán bộ y tế trực tiếp tiêm vắc xin phòng Covid-19 trong Chương trình tiêm chủng miễn phí tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021	1.178
21	Cấp bổ sung kinh phí cho các đơn vị, địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ năm 2021 (đợt 2)	294
22	Cấp hỗ trợ vốn điều lệ cho Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Bắc Kạn	400
23	Cấp bổ sung kinh phí cho Sở Y tế để hỗ trợ các thành viên tham gia đoàn công tác hỗ trợ Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương thực hiện phòng, chống dịch Covid-19 và kinh phí mua sắm phương tiện phòng hộ cá nhân khi thực hiện giám định pháp y tử thi có liên quan đến Covid-19	189
24	Cấp bổ sung kinh phí cho UBND các huyện, thành phố để thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ năm 2021 (đợt 3)	681
<b>IV</b>	<b>SỐ DƯ ĐẾN NGÀY 19/11/2021</b>	<b>25.455</b>